TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒN ĐẤT** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **93**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09/8/2022
Về việc: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Thái

2. Ông Nguyễn Văn Dũng

- Thư ký ghi biên bản: Bà Đỗ Thị Mộng Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất: tham gia phiên tòa có bà Trần Phương Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 32/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 về việc **"**Tranh chấp về ly hôn và nuôi con**"** theo Qết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mai Thị Hồng N, sinh năm 1999 (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Phạm Chính Q, sinh năm 1993 (có mặt)

Các đương sự cùng địa chỉ: Khu phố Mỹ Phú, thị trấn SS, huyện HĐ, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn xin ly hôn, chị Mai Thị Hồng N trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Phạm Chính Q quen biết, tự nguyện đi đến hôn nhân vào cuối năm 2017, hai bên có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng tôi có 02 người con chung tên Phạm Minh Đăng, sinh ngày 28/5/2019 và Phạm Thị Huế Trân, sinh ngày 27/12/2020.

Về mâu thuẫn gia đình: Từ khi tôi sinh đứa con thứ hai thì chồng bỏ mặc, không hỏi hạn, quan tâm, chăm sóc gì cả, vì khi sinh con tôi về nhà cha mẹ ruột ở để mẹ chăm sóc. Từ đó tình cảm vợ chồng không còn, hai bên ly thân hơn 01 năm nay.

Nay tôi thấy rằng đôi bên không gây dựng được cho nhau hạnh phúc nên tôi yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất giải Qết những nội dung sau đây:

- Về hôn nhân: Tôi yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Chính Q.

- Về con chung: **T**ôi yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chúng tôi không có, không yêu cầu Tòa án giải Qết.

- Về nợ chung: Chúng tôi không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải Qết.

** Bị đơn anh Phạm Chính Q trình bày:*

Tôi thống nhất với trình bày của cô N về quan hệ hôn nhân, quan hệ con cái và quan hệ tài sản.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Vợ chồng tôi không có mâu thuẫn gì, do cô N tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột, sau khi sinh con xong cô N cũng không đưa con về nhà và kéo dài đến hôm nay.

Nay cô N có đơn ra Tòa án yêu cầu được ly hôn với tôi thì tôi cũng đồng ý ly hôn theo nguyện vọng của cô N.

- Về con chung: Tôi yêu cầu nuôi con tên Phạm Minh Đăng, cháu Phạm Thị Huế Trân còn nhỏ thì tôi đồng ý giao cho cô N tiếp tục nuôi dưỡng. Khi cô N sống bên cha mẹ ruột, thì thời gian đó tôi bi biển làm ngư phủ đánh bắt xa bờ, 1 năm mới về 1 lần. Khi tôi về có mua đồ đến thăm con thì cô N mang đồ của tôi mua cho con ra ngoài để, không cho con tôi dùng, không cho tôi và cha mẹ tôi gần gũi với con tôi.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải Qết.

* Tại phiên tòa, các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

** Vị đại diện VKS phát biểu quan điểm:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải Qết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các Q định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng Q định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các Q định Bộ luật tố tụng dân sự về Qền và nghĩa vụ của các đương sự.

Riêng thời hạn chuẩn bị xét xử: Thẩm phán vi phạm Q định của Bộ luật tố tụng dân sự nên đề nghị rút kinh nghiệm.

- Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, VKS đề nghị HĐXX ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị N và anh Q.

Về con chung: Giao cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng con chung Phạm Thị Huế Trân, sinh ngày 27/12/2020. Giao cho anh Q tiếp tục nuôi dưỡng con chung Phạm Minh Đăng, sinh ngày 28/5/2019.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không xét.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về *quan hệ tranh chấp và thẩm Qền giải Qết:* Chị Mai Thị Hồng N khởi kiện yêu cầu tòa án giải Qết được ly hôn với anh Phạm Chính Q. Phía bị đơn cư trú tại khu phố Mỹ Phú, thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Xét thấy đây là tranh chấp về quan hệ hôn nhân gia đình, thuộc thẩm Qền giải Qết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo Q định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Hồng N và anh Phạm Chính Q kết hôn là do tự nguyện yêu thương và đi đến hôn nhân. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/6/2017 là đúng Q định của Luật Hôn nhân gia đình. Do đó, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong thời kỳ hôn nhân do anh Q không quan tâm nhiều tới vợ nên chị N bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống hơn 1 năm nay.

Tại phiên tòa hôm nay, HĐXX đã động viên các đương sự hàn gắn để cùng nuôi con nhưng chị N xác định không còn tình cảm gì với anh Q nên kiên Qết muốn được ly hơn với anh Q. Do chị N kiên Qết ly hôn nên anh Q cũng đồng ý ly hôn. Do đó HĐXX căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị N và anh Q.

[3]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Phạm Minh Đăng, sinh ngày 28/5/2019 và Phạm Thị Huế Trân, sinh ngày 27/12/2020. Chị N yêu cầu được nuôi 02 con, anh Q yêu cầu được nuôi con tên Phạm Minh Đăng. HĐXX căn cứ vào điều kiện thực tế hiện nay của các đương sự, xét thấy: chị N hiện đang đi làm công nhân tại khu công nghiệp Thạnh Lộc, Kiên Giang; lương tháng trung bình khoảng 7.000.000 đồng (tính cả tăng ca); hàng ngày chị N đi làm từ sáng sớm đến chiều tối mới về nên chị N không có thời gian nhiều để dành cho các con; hai đứa con chị N phải nhờ mẹ ruột trông coi, chăm sóc giùm trong thời gian chị đi làm. Phía bị đơn anh Phạm Chính Q hiện đã có nhà riêng, công việc hàng ngày là chăn nuôi, làm rẫy tại nhà, có thu nhập tương đối ổn định. Như vậy, nếu xét điều kiện, hoàn cảnh các bên thì anh Q có điều kiện tốt để có thể chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Mặt khác,

trong thời gian anh chị sống ly thân hơn 01 năm nay (từ cuối năm 2020), chị N và 02 con về bên ngoại sinh sống nhưng không đảm bảo cho anh Q Qền được thăm nom, chăm sóc con chung. Do đó, HĐXX nghị nên chấp nhận một phần yêu cầu nuôi con của chị N; giao cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng con chung Phạm Thị Huế Trân, sinh ngày 27/12/2020. Giao cho anh Q tiếp tục nuôi dưỡng con chung Phạm Minh Đăng, sinh ngày 28/5/2019 là hợp lý. Trong gian nuôi dưỡng con chung, chị N và anh Q đều có Qền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được Qền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không có yêu cầu nên không xét.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải Qết.

Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất; chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và một phần yêu cầu về con chung của chị Mai Thị Hồng N.

[5]. *Về án phí:* Chị N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên!

QẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 28, 227, 228 266 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị Qết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Q định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị Hồng N với anh Phạm Chính Q.

2. Về con chung:

- Giao cho chị N được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Phạm Thị Huế Trân, sinh ngày 27/12/2020.

- Giao cho anh Q được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Phạm Minh Đăng, sinh ngày 28/5/2019.

Trong thời gian nuôi dưỡng con chung, chị N và anh Q đều có Qền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được Qền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không có yêu cầu nên không xét.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha (mẹ) các cháu hoặc cá nhân, tổ chức theo Q định của pháp luật, Tòa án có thể Qết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên HĐXX không xem xét.

5. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Chị Mai Thị Hồng N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại

Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu số 0001610 ngày 14 tháng 02 năm 2022. Chị N không phải nộp thêm.

Án xử công khai. Báo cho các đương sự biết có Qền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Q định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Qền thỏa thuận thi hành án, Qền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Q định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Q định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS cùng cấp;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- UBND TT.Sóc Sơn;
- Lưu.

Nguyễn Thị Cúc